

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Nguyễn Thế Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Quang L**, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Q, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Chị Trần Thu H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), chưa có con

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2021, đến ngày 23/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực.

2. Họ và tên: **Đỗ Tuấn T**, sinh năm 1988; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Q,

sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; chưa có vợ con

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Nhân thân:

+ Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2021, đến ngày 23/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh năm: 1982; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D, sinh năm 1949; con bà Ngô Thị T, sinh năm 1950; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

- Ngày 27/10/2021, Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Nam Trực ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 50 đối với Đào Văn T, sinh hoạt tại chi bộ Đ, thuộc Đảng bộ xã N về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2021, đến ngày 23/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực.

4. Bị hại: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

(Tại phiên tòa các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Đỗ Xuân H điều khiển máy gặt để gặt lúa thuê cho người dân. Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2021, tại xóm, thôn Đ, xã N, huyện N, ông H đang gặt tại ruộng lúa của gia đình Đỗ Quang L thì máy gặt bị hỏng, ông H cởi chiếc túi vải đang đeo trên người ra và treo vào phần đầu máy gặt để sửa chữa máy gặt, bên trong túi vải có đựng 01 điện thoại Iphone 6s plus màu ghi, 01 kính mắt và 02 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Xuân H và Trần Thị T (vợ ông H). L đứng gần đó quan sát thấy ông H đang bận sửa chữa máy gặt không chú ý đến tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp, Lộc lén lút lấy chiếc túi vải của ông H mang về nhà mình. Khi về đến nhà, L mang chiếc túi xuống bếp để kiểm tra thì

thấy bên trong túi có 01 điện thoại Iphone 6s plus, Lộc gọi Đỗ Tuấn T (em trai) đang phơi thóc ngoài sân vào bếp đưa cho T chiếc điện thoại Iphone 6s plus vừa lấy của ông H và bảo T mang đi bán để lấy tiền mua ma túy về cùng sử dụng, còn chiếc túi vải và đồ vật bên trong, Lộc cất giấu tại bếp của nhà mình; T biết rõ chiếc điện thoại là do Đỗ Quang L phạm tội mà có.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà Đào Văn T, rủ T cùng đi bán điện thoại để lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung. T Biết không phải tài sản trên của T nhưng vẫn đồng ý dùng xe đạp điện của gia đình chở T đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn B, sinh năm 1993, tại thôn C, xã N, huyện N để bán, anh B kiểm tra thấy T và T không cung cấp được mật khẩu nên anh B không mua. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T và T tiếp tục đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn S, sinh năm 1993, tại thôn B, xã N, huyện N. T cầm chiếc điện thoại vào bán cho anh S, do không có mật khẩu để mở điện thoại nên anh S không đồng ý mua, sau đó T nói dối đây là điện thoại của vợ nên không nhớ mật khẩu và cần bán để lấy tiền sửa xe đang hỏng, vì vậy anh S đồng ý mua với giá 300.000 đồng, T đồng ý nhận tiền rồi đưa cho T và chở T về nhà, T đưa cho Lộc 300.000 đồng tiền bán điện thoại, sau đó L dùng số tiền này bắt xe buýt đi đến thành phố Nam Định mua ma túy của một người không quen biết rồi một mình sử dụng.

Khi phát hiện mình bị mất tài sản, ông Đỗ Xuân H đã trình báo sự việc đến Công an xã Nam Tiến và Công an huyện Nam Trực.

- Ngày 20/10/2021 anh Trần Văn S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64GB, màu ghi đã qua sử dụng;

- Ngày 20/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực thu giữ tại nhà của Đỗ Quang L: 01 túi vải màu đen, kích thước (40 x 15)cm, có dây đeo gắn ở hai đầu túi, bên trong túi có: 01 kính đeo mắt, có 02 gọng bằng kim loại dài 15cm; 02 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy mang tên Đỗ Xuân H và 01 giấy mang tên Trần Thị T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S plus 64GB màu ghi đã qua sử dụng có giá trị 2.600.000 đồng; 01 túi vải màu đen, phần túi có kích thước (40 x 15)cm, có 02 khóa dài, 03 khóa ngắn, có 02 phần dây đeo gắn ở hai đầu túi, có giá 50.000 đồng; 01 kính mắt có gọng bằng kim loại màu vàng, 02 mắt kính màu trắng, có giá 20.000 đồng. Tổng cộng: **2.670.000** đồng.

- Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại toàn bộ tài sản đã thu giữ nêu trên cho bị hại là ông Đỗ Xuân H, ông H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị thêm.

- Về yêu cầu dân sự: Đối với số tiền 300.000 đồng mà anh Trần Văn S đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại, anh S không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình.

Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Đỗ Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đỗ Tuấn T, Đào Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Đỗ Tuấn T, Đào Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đỗ Quang L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Quang L phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do hành vi phạm tội mà có để sung Ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Tuấn T 12 tháng đến 15 tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Xuân H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết;

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số: 27/KLDG ngày 20/10/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2021, tại ruộng lúa của gia đình bị cáo Đỗ Quang L thuộc xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Đỗ Xuân H, bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi đeo bằng vải màu đen, bên trong túi có 01 điện thoại Iphone 6S plus 64G màu ghi, 01 kính mắt, 02 giấy chứng minh nhân dân, tổng giá trị tài sản là 2.670.000 (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Tuấn T nhận thức được tài sản (chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64G màu đen) L nhờ bán không phải là tài sản của L mà là do có hành vi phạm tội mà có nhưng T vẫn giúp L, sau đó T rủ Đào Văn T đi bán tài sản cùng, T biết đây không phải là tài sản của T mà do hành vi phạm tội mà có nhưng T vẫn đồng ý lấy xe điện nhà mình trở T đi bán chiếc điện thoại trên cho anh Trần Văn S với giá 300.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của các bị cáo Đỗ Tuấn T, Đào Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đối với các bị cáo L và T đã bị đưa ra xét xử về hành vi phạm tội khác, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để khắc phục sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T là đảng viên Đảng cộng sản nhưng không gương mẫu đã cùng Tài thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo L và T không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T và T đều nhận thức được tài sản đem bán do hành vi phạm tội mà có. Bị cáo T không hẹn trước đến rủ T cùng đi bán, T là người trực tiếp giao dịch bán tài sản cho anh Trần Văn S lấy 300.000 đồng, do vậy T và T có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Xuân H đã nhận lại toàn bộ tài sản, ông không có đề nghị thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[9] Đối với anh Trần Văn S, có hành vi mua chiếc điện thoại của T và T, anh S không biết chiếc điện thoại này do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực không xử lý là có căn cứ;

[10] Đối với số tiền 300.000 đồng do bán chiếc điện thoại trộm cắp được mà có, bị cáo L đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết; do vậy cần truy thu của L số tiền này để sung Ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Đỗ Tuấn T, Đào Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Quang L 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian tính từ ngày 20/10/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Tuấn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian tính từ ngày 20/10/2021.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Văn T 08 (tám) tháng tù, thời gian tính từ ngày 20/10/2021.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Quang L phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do hành vi phạm tội mà có sung Ngân sách nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Đỗ Quang L, Đỗ Tuấn T và Đào Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh

